

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ,
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 22-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quang Minh và ông Giàng A Vur

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 10/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **T P S**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 19..; Nơi sinh: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Học lớp xóa mù chữ hết lớp 5; Con ông T D S, đã chết và con bà C T M, sinh năm 19..; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: T L M, đã chết; Con: Có 04 con; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 12/7/2023 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 11/7/2023, do lên cơn nghiện ma túy, T P S mang theo số tiền 300.000 đồng, là số tiền S bán thóc của gia đình mà có rồi một mình đi bộ từ lán ruộng của gia đình ở khu vực nhóm C thuộc bản Chàng Phàng, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, đi qua suối C rồi đi đến nhà của T T M, sinh năm 19.., cư trú cùng bản C, xã B, huyện Phong Thổ để mua Heroin về sử dụng cho bản thân. Khi đến nhà M, S gặp M ở ngoài cửa chính nên S hỏi mua Heroin của M đồng thời lấy trong người ra số tiền 300.000 đồng đưa cho M, thấy S đưa tiền M cầm lấy tiền rồi bảo S đi vào trong nhà ngồi đợi còn M đi đâu, làm gì

thì S không biết. Khoảng 05 phút sau M đi từ bên ngoài vào nhà và đưa cho S 01 gói Heroin được gói bằng mảnh nilon màu hồng đốt túm 01 đầu, biết đó là Heroin, S không kiểm tra lại mà cất vào trong người rồi đi bộ về lán của gia đình. Về đến lán S lấy 01 chiếc bật lửa màu đỏ và một mảnh giấy bạc lên dùng móng tay cào một ít Heroin cho vào mảnh giấy bạc rồi sử dụng bằng hình thức hít, sử dụng xong S đốt túm gói Heroin lại như cũ rồi cất vào đầu giường rồi đi ngủ. Khi đến khoảng 22 giờ 45 phút khi S đang nằm ngủ trong giường thì nghe thấy có tiếng người đi đến lán, biết đó là cán bộ Công an nên S đã nhanh chóng cầm lấy gói Heroin cất dưới gối cho vào mồm nhai để tiêu hủy vật chứng nhưng thấy có vị đắng nên S đã nhổ ra thì bị Công an xã B phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của S gồm 01 gói Heroin có tổng khối lượng là 0,12 gam; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo T P S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về nội dung bản kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ **01 năm 01 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy toàn bộ: 01 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa ga màu đỏ và 02 vỏ phong bì dùng niêm phong.

- Về án phí: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí cho bị cáo do bị cáo sống ở vùng đặc biệt khó khăn.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 22 giờ 45 phút ngày 11/7/2023, tại khu vực nhóm C thuộc bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo T P S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Heroin với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã B, huyện Phong Thổ phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo T P S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, nguồn thu nhập thấp, thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 02 phong bì niêm phong đã mở, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 0,12 gam Heroin, T P S khai mua của TT M vào ngày 11/7/2023, quá trình điều tra Mấy không thừa nhận đã bán Heroin cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với T T M.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo nên theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo T P S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo T P S 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2023.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đã mở, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi Cục THADS huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá

